TẠP CHÍ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
HƯỚNG DẪN DÀNH CHO TÁC GIẢ

1. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI XUẤT BẢN CỦA TẠP CHÍ

-Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển (TCNN&PT) xem xét xuất bản các nghiên cứu gốc, các bài nghiên cứu ngắn và các bài tổng quan, có tính mới và hoàn chỉnh về mặt khoa học trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến khoa học nông nghiệp. Bản thảo phù hợp để xuất bản phải phản ánh mối quan tâm chung của cộng đồng khoa học và/hoặc của công chúng. Bản thảo được xem xét phải đóng góp đáng kể vào kiến thức học thuật chuyên ngành và phải tuân thủ các quy định xuất bản của Tạp chí.

-Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển có số pISSN (2615-9053) và eISSN (2615-949X). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển xuất bản hàng năm 4 kỳ tiếng Việt (tháng 2, 4, 8 và 10) và 2 kỳ tiếng Anh (tháng 6 và 12).

-Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển xem xét xuất bản các lĩnh vực khoa học (chuyên san) sau:

- Chăn nuôi, thú y và thủy sản
- Công nghệ sinh học
- Cơ khí nông nghiệp
- Khoa học và công nghệ thực phẩm
- Kinh tế và kinh doanh nông nghiệp
- Nông học và Lâm nghiệp
- Tài nguyên và Môi trường
- Các lĩnh vực liên quan khác sẽ được Tổng biên tập xem xét. Phạm vi xuất bản sẽ được Ban biên tập xem xét và cập nhật thường xuyên.

2. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

●Bản thảo hoàn chỉnh của bài báo khoa học được định dạng thích hợp và tuân theo các hướng dẫn dưới đây. Chỉ có các bài báo tuân thủ theo các quy định sẽ được xem xét phản biện và xuất bản trên TCNN&PT.

●Phần chính của bài báo bao gồm tóm tắt cũng như các bảng và hình nên được chuẩn bị trong một (01) tệp, được lưu ở định dạng Microsoft Word phiên bản 2010 trở lên. Bài báo sau khi nộp sẽ được ban biên tập tự chuyển đổi sang định dạng .pdf để phục vụ cho quá trình phản biện.

●Bài báo được định dạng không căn đều (unjustified), không có gạch nối (trừ những từ kép, bắt buộc phải dùng dấu gạch nối).

●Không sử dụng phím khoảng cách (space bar) để định dạng căn dòng. Nếu bắt buộc phải sử dụng căn dòng (ví dụ trong các bảng), thì sử dụng phím TAB để căn dòng.

●Nếu muốn chèn các biểu tượng đặc biệt thì chỉ sử dụng chức năng Insert/Symbol trong Microsoft Word để chèn biểu tượng phù hợp.

●Các hình nên được định dạng TIFF, EPS hoặc PPT hoặc giữ nguyên định dạng gốc ban đầu.

3. CÁC DẠNG BÀI BÁO KHOA HỌC

-Có 3 loại bài báo khoa học được xem xét xuất bản trên TCNN&PT:

3.1 Các bài báo nghiên cứu (original research paper): Loại bài báo khoa học này mô tả các nghiên cứu hoàn chỉnh. Bài báo khoa học loại này không được vượt quá 4500 từ bao gồm cả tài liệu tham khảo, các ghi chú hình và bảng. Bài báo phải chưa từng được công bố trước đây.

3.2 Bài báo tổng quan (Review paper): Các bài báo dạng này tổng quan lại các nghiên cứu đương đại về một lĩnh vực khoa học cụ thể. Loại bài báo này không được vượt quá 6000 từ bao gồm cả tài liệu tham khảo, các ghi chú hình và bảng.

3.3 Bài báo khoa học ngắn (short communications): Các bài báo dạng này tuy ngắn gọn nhưng phải mô tả hoàn chỉnh về một nghiên cứu có giới hạn. Các thông tin trong bài báo dạng này sẽ không được công bố lại trên các công trình về sau. Bài báo loại này được chuẩn bị giống như bài báo nghiên cứu thông thường nhưng chiếm không quá 3000 từ (bao gồm cả hình, bảng và tài liệu tham khảo).

4. CẤU TRÚC CỦA BÀI BÁO KHOA HỌC

-Bài báo được đánh máy sử dụng Microsoft Word, có khoảng cách dòng đôi (double spacing), sử dụng kiểu chữ Times New Roman 12 pt và giấy A4 (21,0 cm x 29,7 cm) với lề trái 3 cm và các lề khác 2,5 cm. Để tạo điều kiện cho quá trình phản biện được dễ dàng, toàn bài báo phải được đánh số dòng (page layout/line numbers).

4.1 Nội dung trang đầu tiên của bài báo

-Trang đầu tiên của bản thảo chỉ chứa những thông tin sau:

+Tiêu đề bài báo bằng tiếng Anh

+Tên tác giả và cơ quan công tác bằng tiếng Anh

•**Tiêu đề của bài viết** có chứa các từ khóa ngắn gọn liên quan đến chủ đề (không quá 2 dòng) và căn giữa. Tất cả các từ nên viết thường (trừ khi là một danh từ riêng) và in đậm. Chỉ chữ cái đầu tiên của tiêu đề được viết hoa.

•**Thông tin tác giả**. Tên tác giả được căn giữa, **in đậm** và đặt một dòng cách nhau bên dưới tiêu đề. Tất cả tên của các tác giả nên được liệt kê bằng cách sử dụng định dạng và thứ tự như sau: Tên, viết tắt tên đệm và họ (ví dụ: Trevor E. Smith, Tung M. Che, & Bich H. Nguyen); chỉ chữ cái đầu tiên của tên là viết hoa). Sử dụng ký tự chỉ số trên (superscript, ví dụ: ^{1} , ^{2}) để chỉ dẫn cơ quan công tác ứng với từng tác giả. Bài báo phải đề cập rõ ai là tác giả chịu trách nhiệm chính về bài báo (corresponding author) trong quá trình phản biện và xuất bản. Dấu hoa thị trên (*) được sử dụng tác giả chịu trách nhiệm chính về bài báo, được đánh ngay sau ký tự chỉ số trên để chỉ cơ quan công tác của tác giả và không có khoảng trắng ở giữa.

•Chi tiết cơ quan công tác của tác giả ghi rõ khoa (hoặc bộ môn), trường đại học, thành phố (VD: TP. Hồ Chí Minh) hoặc tỉnh (VD: Bình Dương), tiểu bang hoặc quốc gia (tất cả đều có chữ cái đầu tiên viết hoa) sử dụng cỡ chữ 11 pt, không in đậm, căn giữa và cách một dòng bên dưới tên tác giả. Địa chỉ email và tên đầy đủ của (các) tác giả chịu trách nhiệm chính được cung cấp đính kèm.

-Ví dụ về trang đầu tiên của bài báo:

Use of Marine Sulfated Polysaccharide as an alternative to antibiotics in the diet of broilers

Tung M. Che[1*], Hien T. Le[2], Vi Q. Tran[2], Damien Berdeaux[2], Virgil Meallet[2], & Michel Guillaume[2]

[1]Department of Animal Production, Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Vietnam

[2]Olmix Asialand Vietnam, Binh Duong, Vietnam

*Corresponding author and email: Che Minh Tung (tung.cheminh@hcmuaf.edu.vn)

4.2 Nội dung trang thứ hai của bài báo

-Trang thứ hai của bài báo chỉ chứa phần tóm tắt và từ khóa (keywords) bằng tiếng Anh. Trong phần tóm tắt, tác giả trình bày ngắn gọn, dễ hiểu về bài báo mà không cần sử dụng tài liệu tham khảo nào. Phần tóm tắt không quá 300 từ.

-**Từ khóa (Keywords):** Từ 'keywords' được in đậm và căn trái. Tác giả cung cấp tối đa 5 từ khóa. Chữ cái đầu tiên của mỗi từ khóa được viết hoa (trừ khi một danh từ riêng); từ khóa được phân tách bằng dấu phẩy và được trình bày theo thứ tự bảng chữ cái (**Keywords**: Agriculture, Development, Guideline, Manuscript, Preparation).

-Ví dụ về tóm tắt và từ khóa bằng tiếng Anh:

ABSTRACT

The objective of the experiment was to evaluate the efficacy of Marine Sulfated Polysaccharide enhanced by a blend of organic acids (AseaD) as an alternative to colistin in the diet of broilers. A total of two hundred and sixteen one-day-old male chicks (Ross 308, initial body weight: 42.25 ± 0.42 g/bird) were randomly assigned to 1 of 2 treatments each represented with 12 replicate cages of 9 birds. The dietary treatments included (1) basal diet with antibiotic (Control, basal diet + 20 ppm colistin) and (2) basal diet without antibiotic + 0.3% AseaD (AseaD). Birds in the control were fed a basal diet containing colistin from 1 to 28 days of age only. There were no differences in ADG and ADFI between the 2 treatments at any phases or for the overall period ($P > 0.05$). Similarly, no differences in FCR were found during d 1-28 or the overall period ($P > 0.05$). Nevertheless, the FCR of broilers fed AseaD (1.893) was lower than that of broilers fed the control diet (1.991) from 29 to 42 days of age ($P = 0.016$). No differences in the survival rate of birds were found between the 2 treatments ($P > 0.05$). These results confirm the potency of AseaD in broiler diets as a potential alternative to colistin used at a concentration of 20 ppm, with significant benefits and interest during the finishing period when colistin is withdrawn from a diet.

Keywords: Algae extract, Broilers, Colistin, Growth performance, Marine sulfated polysaccharide (MSP)

4.3. Nội dung trang thứ ba của bài báo

-Trang thứ ba của bài báo chỉ chứa các thông tin sau:

+Tiêu đề bài báo bằng tiếng Việt
+Họ tên tác giả (in đậm) và cơ quan công tác bằng tiếng Việt bao gồm: khoa (hoặc bộ môn), tên cơ quan, tỉnh (hoặc thành phố)

-Ví dụ trang thứ ba của bài báo:

Xác định chế độ tiệt trùng bằng phương pháp Ball và thời gian bảo quản sản phẩm nước cốt xương cá hồi đóng lon

Kha Chấn Tuyền[1*] & Vũ Văn Anh[2]

[1]Khoa Công Nghệ Thực Phẩm, Trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh

[2]Bộ Môn Công Nghệ Hóa Học, Trường Đại Học Lạc Hồng, Thành Phố Biên Hòa

4.4. Nội dung trang thứ tư của bài báo

-Nội dung trang thứ tư của bài báo chỉ chứa tóm tắt và từ khóa của bài báo bằng tiếng Việt.

-Trong phần tóm tắt, tác giả trình bày ngắn gọn, dễ hiểu về bài báo mà không cần sử dụng tài liệu tham khảo nào. Phần tóm tắt không quá 300 từ. Từ khóa tiếng Việt được trình bày tương tự như cách trình bày từ khóa bằng tiếng Anh (xem hướng dẫn phía trên).

-Ví dụ về tóm tắt và từ khóa bằng tiếng Việt:

TÓM TẮT

Mục tiêu của đề tài là xác định chế độ tiệt trùng thích hợp sao cho giá trị cảm quan và màu sắc của sản phẩm nước cốt xương cá hồi đóng lon là tốt nhất và đồng thời đảm bảo tiêu diệt được các vi sinh vật có hại gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người tiêu dùng. Nghiên cứu cũng được thiết kế nhằm xác định thời gian bảo quản cho sản phẩm. Chế độ tiệt trùng được thiết kế và tính toán bằng phương pháp Ball. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 2 chế độ tiệt trùng đảm bảo giá trị tiệt trùng F_o (2,8 phút) cho sản phẩm là 121^{o}C trong 14 phút và 116 ^{o}C trong 27 phút. Kết quả đánh giá ảnh hưởng của chế độ tiệt trùng đến chất lượng của sản phẩm cho thấy không có khác biệt về màu sắc và pH, tuy nhiên kết quả chất lượng cảm quan tốt hơn ở 121^{o}C trong 14 phút. Việc xác định thời gian bảo quản sản phẩm bằng phương pháp gia tốc với các chỉ tiêu khảo sát là màu sắc, pH và đánh giá cảm quan. Sản phẩm nước cốt xương cá hồi được bảo quản ở nhiệt độ 30^{o}C trong 60 ngày và ở nhiệt độ 45^{o}C và 52^{o}C trong 20 ngày. Dựa vào các giới hạn cho phép của từng chỉ tiêu, bằng phương trình hồi quy và hệ thức Arrhenius để tính toán các thông số động học của nhiệt độ tham chiếu 30^{o}C. Xác định được thời gian bảo quản sản phẩm là 19 tháng.

Từ khóa: Đồ hộp, Nước cốt xương cá, Phương pháp Ball, Tiệt trùng, Xương cá hồi

4.5 Bắt đầu từ trang thứ năm của bài báo

-Từ trang thứ năm của bài báo, các bản thảo nên được chia thành các phần sau:

1. Đặt Vấn Đề: Phần này chứa một mô tả về vấn đề đang được điều tra và một cuộc khảo sát ngắn gọn về các tài liệu hiện có về chủ đề này.

2. Vật Liệu và Phương Pháp: Đối với vật liệu và thiết bị đặc biệt, cần cung cấp tên và địa điểm của nhà sản xuất. Các phương pháp đã được công bố nên được tóm tắt và chỉ định bởi một tài liệu tham khảo. Bất kỳ sửa đổi cho các phương pháp hiện tại cũng nên được mô tả.

3. Kết Quả

4. Thảo Luận

5. Kết Luận

Lời Cam Đoan (Conflict of interest)

Lời Cảm Ơn (nếu có)

Tài Liệu Tham Khảo (References)

-Phần 3 và 4 có thể được kết hợp. Phân chia các phần nên được chỉ định bởi các tiêu đề phụ.

5. QUY ĐỊNH VỀ CÁCH TRÌNH BÀY BẢNG

-Các bảng trong bài báo phải được cung cấp dưới dạng chỉnh sửa được, không phải là một hình ảnh. Bảng được đặt ở vị trí phù hợp trong bài báo. Chú thích bảng (figure caption) được chỉ định ở trên cùng của bảng, chỉ có từ **Bảng và số** được in đậm. Số thứ tự bảng tuân theo sự xuất hiện của chúng trong văn bản. Chú thích cho các bảng phải được chỉ định bằng siêu ký tự (superscript [1], [2], v.v.) và được gõ trên cùng một trang với bảng.

-Ví dụ về trình bày bảng:

Bảng 1. Kết quả kiểm tra vi sinh vật trong sản phẩm nước cốt xương cá hồi

STT	Chỉ tiêu	Giới hạn vi sinh vật	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	-[1]	CFU/ mL	< 1
2	Vi khuẩn kỵ khí sinh H_2S	-	CFU/ mL	< 1
3	*Clostridium botulinum*	Không có	CFU/ mL	Không phát hiện
4	*Clostridium perfringens*	Không có	CFU/ mL	< 1
5	*Escherichia coli*	Không có	CFU/ mL	< 1
6	*Staphylococcus aureus*	Không có	CFU/ mL	< 1

[1]"-" không quy định.

6. QUY ĐỊNH VỀ CÁCH TRÌNH BÀY HÌNH VÀ ĐỒ THỊ

-Vui lòng cung cấp bản điện tử của hình và đồ thị dưới dạng Microsoft Office (Word, PowerPoint, Excel).

-Cung cấp hình ảnh có độ phân giải cao như sau: đồ thị (800 - 1200 dpi); hình (400 - 800 dpi); màu (RGB - 300 - 400 dpi). Tác giả có thể sử dụng chức năng thu phóng to để kiểm tra độ phân giải của các hình: phóng to đến 400 phần trăm, nếu hình ảnh bị mờ thì hình ảnh sẽ không được tái tạo tốt khi in.
-Chú thích hình (figure caption): mỗi hình có một chú thích riêng, có thể chỉnh sửa và không được là một phần của hình. Chú thích nằm ở dưới cùng của các hình, chứa một mô tả ngắn gọn và đầy đủ thông tin của hình. Chú thích nên giải thích tất cả các ký hiệu và chữ viết tắt được sử dụng.
-Đánh số hình theo thứ tự xuất hiện của hình trong văn bản. Chỉ có từ **Hình và số** đính kèm là được tô đậm (ví dụ: **Hình 2**).

-Ví dụ về hình:

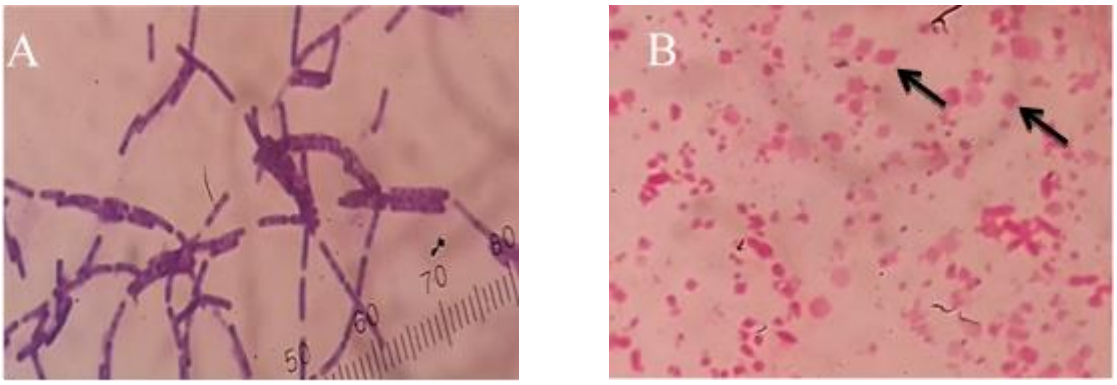

Hình 1. Hình thái tế bào và tinh thể mẫu Bt LĐ12.1 dưới kính hiển vi quang học (vật kính 100X). A: vi khuẩn Gram (+), hình que; B: tinh thể hình thoi (mũi tên).

•**Sử dụng từ viết tắt**: tất cả các từ nên được viết đầy đủ ở lần sử dụng đầu tiên, từ viết tắt sẽ được định nghĩa và được sử dụng từ lần thứ hai trở đi. Các trường hợp ngoại lệ, tác giả có thể sử dụng từ viết tắt ngay lần đầu tiên như sau:

-Các ký hiệu hóa học tiêu chuẩn (ví dụ: S, Na, Ca)

-Tên của các hợp chất hóa học thông dụng (ví dụ: ATP, MES, HEPES, NaCl, O_2)

-Các quy trình phân tích chuẩn (ví dụ: PCR, PAGE, HPLC)

-Các ký hiệu về xác suất thống kê (ví dụ: ANOVA, SD, SE, *n*, *F*, *t-test* và r^2)

•**Đơn vị đo lường** (units of measurement)

-Chiều dài, diện tích, thể tích: mm, cm, km, mm^2, cm^2, m^3, µL, mL, L,…

-Khối lượng: g, kg, ng, µg, mg, kg, t, Da, kDa,…

-Nồng độ: nM, µM, mM, M, %, µg/L, mg/L, g/L,..

-Đơn vị đo lường: viết tách số một khoảng (space bar) (ví dụ: 5 L, 5 kg, 5 ppm,…) trừ (%) và (°) thì viết liền (ví dụ: 5%, 60°C)

-Số phân cách thập phân phải dùng dấu phẩy (**,**) và số phân cách hàng ngàn trở lên thì dùng dấu chấm (**.**).

-Phương pháp dùng số thập phân (significant figure) căn cứ vào mức độ đo lường của phương pháp nghiên cứu.

•**Ghi tên khoa học (scientific name)**: khi ghi tên khoa học cần tuân thủ luật danh pháp quốc tế về tên khoa học và quan trọng là phải đảm bảo tính thống nhất trong cách viết (consistency). Tên khoa học thường tuân theo nguyên tắc sau: tên thông dụng (*Chi loài*) (*Genus species*). Ví dụ:

-Sói xám (*Canis lupus*)

-Cây lúa (*Oryza sativa*)

-Tên của vi sinh vật: *Bacillus eureus, Aspergillus niger, Saccharomyces cerevisiae*

•**Cách ghi tên thiết bị** sử dụng trong phần Vật liệu và phương pháp nghiên cứu: Ghi rõ mẫu (model), nhà sản xuất, thành phố và quốc gia xuất xứ.

•**Cách ghi thống kê:** thống kê phải ghi rõ số lần lặp lại, độ lệch chuẩn (standard deviation) hoặc sai số chuẩn (standard error). Bảng ANOVA rút gọn được cho phép sử dụng khi minh họa các tính năng quan trọng của thí nghiệm.

7. CÁCH TRÍCH DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO

QUY ĐỊNH CHUNG

-Tất cả tài liệu tham khảo sử dụng trích dẫn ở nguyên bản tiếng Anh hoặc dịch sang tiếng Anh nếu tài liệu tham khảo đang ở một ngôn ngữ khác (đặc biệt là tiếng Việt).

7.1 TRÍCH DẪN TRONG ĐOẠN VĂN

•**Một tác giả:**

Xương dễ bị gãy khi chúng có độ xốp cao (Cole, 2011).

Cole (2011) ghi nhận rằng, xương có độ xốp cao thì rất dễ bị gãy.

Theo Truong (2017), xử lý áp suất cao thịt cá chẽm giúp làm tăng độ chắc của gel cá.

•**Hai tác giả:** sử dụng dấu "&" giữa hai tác giả cả trong ngoặc và bên ngoài

Mitchell & Smith (2017) nghiên cứu về kháng sinh tự nhiên từ thảo mộc…

Che & Nguyen (2018) báo cáo rằng, ….

Nồng độ kháng sinh sử dụng trong chăn nuôi gà lương phượng giảm 50% khi áp dụng kháng sinh tự nhiên được chiết xuất từ thảo mộc (Che & Truong, 2018).

•**Từ ba tác giả trở lên:** sử dụng **Họ** của tác giả đầu tiên kèm với "**& ctv.**"

Truong & ctv. (2018) chứng minh rằng,….

Nồng độ kháng sinh sử dụng trong chăn nuôi gà lương phượng giảm 50% khi áp dụng kháng sinh tự nhiên từ thảo mộc (Che & ctv., 2018; Le & ctv., 2020; Ly & ctv., 2020).

Lưu ý: Khi các bài báo được trích dẫn **(**tối đa 3 bài) trong cùng 1 câu hoặc trong ngoặc đơn, bài báo phải được sắp xếp theo thứ tự thời gian trước và sau đó theo thứ tự chữ cái của họ cho 2 bài cùng năm.

7.2 CÁCH TRÌNH BÀY TÀI LIỆU THAM KHẢO TRONG DANH SÁCH (REFERENCES)

-Danh sách tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái, sau đó được xếp theo thứ tự năm (từ mới tới cũ) nếu tất cả tên tác giả của bài báo trùng nhau. Sử dụng tất cả ở dạng tiếng Anh. **Nếu tài liệu không có sẵn ở dạng tiếng Anh thì tác giả vui lòng dịch sang tiếng Anh**, đặc biệt là các tài liệu tham khảo ở dạng tiếng Việt.

7.2.1 SÁCH

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả. (Năm). *Tiêu đề* lần xuất bản (ed.) Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Ví dụ:

Mitchell, J. A., Thomson, M., & Coyne, R. P. (2017). *A guide to citation*. London, England: My Publisher.

Jones, A. F., & Wang, L. (2011). *Spectacular creatures: The Amazon rainforest* (2nd ed.). San Jose, Costa Rica: My Publisher.

Nguyen, D. Y., (2012). *Food and nutrition*. Ho Chi Minh City, Vietnam: Medical Publishing House.

7.2.2 SÁCH ĐƯỢC BIÊN TẬP GỒM NHIỀU CHƯƠNG

Định dạng giống như sách nhưng thêm vào "(Ed(s))" để chỉ sách được biên tập.

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả. (Ed(s).) (Năm). *Tiêu đề* lần xuất bản (ed.) Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Ví dụ:

Williams, S. T. (Ed.). (2015). *Referencing: A guide to citation rules* (3rd ed.). New York, USA: My Publisher.

7.2.3 CHƯƠNG SÁCH TRONG SÁCH BIÊN TẬP

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả viết chương sách đó. (Năm). Tiêu đề của chương sách. In Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả chủ biên (Ed.) *Tiêu đề quyển sách* lần xuất bản (ed., phạm vi trang của chương sách) Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Ví dụ:

Troy, B. N. (2015). APA citation rules. In Williams, S. T. (Ed.). *A guide to citation rules* (2nd ed., 50-95). New York, USA: Publishers.

Kha, T. C. (2019). Microencapsulation of gac oil. In Phan, H. T. (Ed.). *Advanced technique in food analysis* (55-120). Ho Chi Minh City, Vietnam: Science and Technics Publishing House.

7.2.4 SÁCH ĐIỆN TỬ

-Định dạng giống như sách in, tuy nhiên nhà xuất bản được thay thế bằng đường dẫn truy cập:

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả (Ed(s).*). (Năm). *Tiêu đề sách* (ed.*). Truy cập ngày, từ URL. (**nếu có*)

Ví dụ:

Mitchell, J. A., Thomson, M., & Coyne, R. P. (2017). *A guide to citation*. Retrieved April 1, 2018, from https://www.mendeley.com/reference-management/reference-manager.

7.2.5 CHƯƠNG SÁCH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC BIÊN TẬP

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả viết chương sách đó. (Năm). Tiêu đề của chương sách. In Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả chủ biên (Ed.) *Tiêu đề quyển sách* lần xuất bản (ed., phạm vi trang của chương sách). Truy cập ngày, từ URL.

Ví dụ:

Troy, B. N. (2015). APA citation rules. In S. T. Williams (Ed.). *A guide to citation rules* (2nd ed., 50-95). Retrieved April 1, 2018, from https://www.mendeley.com/reference-management/reference-manager.

7.2.6 BÀI BÁO KHOA HỌC

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả. (Năm). Tiêu đề của bài báo khoa học. *Tên của Tạp chí* Quyển(số), Trang bài viết.

Ví dụ:

Mitchell, J. A. (2017). Citation: Why is it so important. *Mendeley Journal* 67(2), 81-95.

Nguyen, T. D. (2007). Factors affecting the utilization of the Internet by internationalizing firms in transition markets: Evidence from Vietnam. *Marketing Intelligence and Planning* 25(4), 360-376.

Truong, B. Q., & Che, T. M. (2018). Scenario of scientific research paper writing at higher education institution. *The Vietnamese Journal of Science* 15(2), 120-140.

7.2.7 BÀI BÁO TRONG CÁC KỶ YẾU CỦA HỘI THẢO

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả của bài báo. (Năm). Tiêu đề của bài báo. In Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của chủ biên quyển kỷ yếu (Eds.). *Tên của hội thảo khoa học* (trang). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản. Truy cập ngày tháng năm từ đường dẫn truy cập URL* (nếu có).

Ví dụ:

Blakey, N., Guinea, S., & Saghafi, F. (2017). Transforming undergraduate nursing curriculum by aligning models of clinical reasoning through simulation. In Walker, R., and Bedford, S. (Eds.), *HERDSA 2017 Conference: Research and Development in Higher Education: Curriculum Transformation* (25-37). Hammondville, NSW: Higher Education Research and Development Society of Australasia. Retrieved April 1, 2018, from http://www.herdsa.org.au/research-and-development-higher-education-vol-40-25.

7.2.8 BÀI BÁO TIN TỨC (NEWSPAPER)

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả của bài báo. (Năm). Tiêu đề bài báo. *Tiêu đề của tờ báo,* tên chuyên mục, số trang. Truy cập ngày từ đường dẫn URL (nếu có).

Ví dụ:

Mitchell, J. A. (2017). Changes to citation formats shake the research world. *The Mendeley Telegraph*, Research News, 9. Retrieved April 1, 2018, from https://www.mendeley.com/reference-management/reference-manager.

7.2.9 TẠP CHÍ (MAGAZINE ARTICLES)

Định dạng

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả của bài báo. (Năm). Tiêu đề bài báo. *Tên của tạp chí,* số trang.

Ví dụ:

Mitchell, J. A. (2017). How citation changed the research world. *The Mendeley*, 26-28.

7.2.10 TRANG MẠNG (WEBSITE)

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả của bài báo. (Năm). *Tiêu đề của bài báo*. Truy cập ngày từ đường dẫn URL.

Ví dụ:

Mitchell, J. A. (2017). *How and when to reference*. Retrieved April 1, 2018, from https://www.howandwhentoreference.com.

7.2.11 BÀI TRÊN TRANG MẠNG NHƯNG KHÔNG CÓ TÁC GIẢ (DO MỘT TỔ CHỨC ĐĂNG TẢI)

Định dạng:

Viết tắt tên tổ chức (tên tổ chức đầy đủ). (Năm). Tiêu đề bài báo. Truy cập ngày từ đường dẫn URL.

Ví dụ:

ANCI (Australian Nursing Council Incorporation). (2000). National competency standards for the registered nurse and the enrolled nurse. Retrieved April 1, 2018, from http://www.anci.org.au/competencystandards.htm.

7.2.12 LUẬN VĂN/LUẬN ÁN

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả của luận văn/luận án. *Tiêu đề* (Unpublished luận án tiến sĩ/luận văn thạc sĩ). Tên cơ sở giáo dục, Thành phố, Bang [hoặc] Nước.

Ví dụ:

Considine, M. (1986). *Australian insurance politics in the 1970s: Two case studies* (Unpublished doctoral dissertation). The University of Melbourne, Melbourne, Australia.

Kassover, A. (1987). *Treatment of abusive males: Voluntary vs. court-mandated referrals* (Unpublished master's thesis). Nova University, Fort Lauderdale, Finland.

7.2.13 GIÁO TRÌNH, BÀI GIẢNG

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả. (Năm). *Tên môn học, phần/chương bài giảng*. Tên cơ sở giáo dục, Thành phố, Bang hoặc Nước.

Ví dụ:

Truong, B. Q. (2018). *Functional food, chapter 5-regulation of functional food*. Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Vietnam.

7.2.14 VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ

•Văn bản của tổ chức nước ngoài:

Định dạng:

Tên viết tắt của tổ chức (Tên đầy đủ của tổ chức). (Năm). *Tiêu đề của báo cáo*. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản. Đường dẫn truy cập URL (nếu có).

Ví dụ:

THTIC (The Health Targets and Implementation Committee). (1988). *Health for all Australians*. Canberra, Australia: Australian Government Publishing Service.

•Văn bản của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức chính phủ trong nước: các văn bản này bao gồm Quyết định (decision), nghị định (decree), nghị quyết (resolution), thông tư (circular), chỉ thị (directive) và báo cáo (report)

Định dạng:

Tên cơ quan. (Năm). Số hiệu văn bản, ban hành Tháng ngày, năm. Tên văn bản, truy cập Ngày từ đường dẫn truy cập URL (nếu có).

Ví dụ:

MOET (Ministry of Education and Training). (2017). Decision No. 1224/QD-BGDDT dated on April 7, 2017. The management procedure of using internet of Ministry of Education and Training. Retrieved May 25, 2018, from http://www.moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=2176

MOH (Ministry of Health). (2017). Report No. 1402/BC-BYT dated on December 21, 2017. Annunal report of national medical service. Retrieved September 19, 2019, from http://medinet.hochiminhcity.gov.vn/bao-cao/bao-cao-thang-12-nam-2017-cua-bo-y-te-c4647-5005.aspx

7.2.15 BÁO CÁO CỦA CÔNG TY

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả của bài báo cáo. (Năm). *Tiêu đề báo cáo*. Truy cập Ngày từ đường dẫn truy cập URL (nếu có).

Ví dụ:

Magner, L. (2016). *Coffee shops in Australia* (IBISWorld Industry Report OD5381). Retrieved April 1, 2018, from IBISWorld database.

Ton, M. T. H. (2018). *Financial report year 2017 of Tan Dai Hung Plastic company.* Retrieved July 8, 2019, from http://tandaihungplastic.com/vi/qa-robert-waymouth-future-plastics-2/

7.2.16 SÁCH DO MỘT CƠ QUAN PHÁT HÀNH

Định dạng:

Tên viết tắt của cơ quan (Tên đầy đủ). (Năm). *Tiêu đề*. (ed.). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Ví dụ:

NFPA (National Fire Protection Association). (2009). *Fundamentals of fire-fighting skills* (2nd ed.). Massachusetts, USA: Jones and Bartlett.

7.2.17 BẢN ĐỒ (ATLAS)

Định dạng:

Họ, viết tắt Tên, viết tắt Tên đệm của tác giả. (Năm). *Tiêu đề của bản đồ*. Lần xuất bản. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Ví dụ:

Wiegand, P. (2012). *Oxford School Atlas* (3rd ed.) Oxford: Oxford University Press.

***Lưu ý:** Trong danh sách tài liệu tham khảo, ưu tiên cung cấp số DOIs hơn URL khi có thể; Nếu tài liệu không có chỉ số DOI thì sử dụng URL cho tài liệu đó; Đặt chỉ số DOI hoặc đường dẫn URL vào cuối tài liệu tham khảo, định dạng các phần còn lại của tài liệu như bình thường; Tạp chí JAD cho phép sử dụng định dạng mới ("doi:0000000/000000000000") và cũ (https://doi.org/10.0000/0000) của chỉ số DOI. Sử dụng bất kỳ định dạng nào theo nguồn tài liệu cung cấp; Nếu sử dụng URL, bao gồm cụm từ "Retrieved from …" trước URL. Ngoài ra, nếu tác giả trích dẫn tài liệu được viết bằng ngôn ngữ gốc (Ví dụ: tiếng Trung Quốc, tiếng Việt, tiềng Hy Lạp, v.v.) thì tài liệu tham khảo đó phải được dịch sang tiếng Anh.

Ví dụ:

Trost, B. M., & Kalnmals, C. A. (2019). Sulfones as chemical chameleons: versatile synthetic equivalents of small-molecule synthons. *Chemistry* 25(48), 11193-11213. https://doi.org/10.1002/chem.201902019.

8. QUY ĐỊNH VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG XUẤT BẢN

●Tác giả phải tuân thủ các tiêu chuẩn về đạo đức xuất bản. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển tuân theo các hướng dẫn của Ủy ban về Đạo đức Xuất bản (COPE). Bất kỳ trường hợp vi phạm đều được xử lý rất nghiêm theo các hướng dẫn của COPE (https://publicationethics.org/). Tất cả các bài báo khoa học được gửi tới TCNN&PT phải đảm bảo nguyên bản chưa từng được xuất bản dưới các hình thức trước đây. Ban biên tập có thể kiểm tra việc đạo văn (plagiarism) ngẫu nhiên bất kỳ khi nào bằng ứng dụng iThenticate.

●Khi gửi bài báo vào Tạp chí, tác giả đồng ý các điều khoản sau:

1) tác phẩm không có đạo văn và không được xem xét để xuất bản ở nơi khác;

2) tất cả các tác giả đã đồng ý xuất bản trong TCNN&PT;

3) tất cả những người có đóng góp vào trong bài báo khoa học đã được khai báo tên với tư cách là tác giả chính hay đồng tác giả;

4) địa chỉ cơ quan công tác là đầy đủ và chính xác;

5) tất cả các quy định về đạo đức nghiên cứu đã được xem xét;

6) đã kê khai các nguồn tài trợ và không có mâu thuẫn giữa các tác giả;

7) ủy quyền cho tạp chí được xuất bản tất cả các phần của bài nộp từ cơ quan chủ quản, chủ sở hữu trí tuệ hoặc chủ sở hữu bản quyền, nhà tài trợ và những người khác có liên quan;

8) nếu bài nộp có các thí nghiệm sử dụng động vật, cần phải có sự cho phép của chính quyền địa phương (giấy phép của phòng thí nghiệm và của nghiên cứu viên).

●Chú ý: một bài báo đã được xuất bản sau đó bị phát hiện là vi phạm một trong các quy định này có thể bị rút kết quả. Các chi phí phát sinh liên quan đến vấn đề hủy bỏ bài báo sẽ do tác giả chi trả. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang tạp chí điện tử của chúng tôi tại địa chỉ https://jad.hcmuaf.edu.vn/index.php/jadvn/ethics.